| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH LIÊU**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 13 - 8- 2019
"*Tranh chấp về việc yêu cầu không công nhận quan hệ là vợ chồng, nuôi con chung*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Xuân Dương

2. Bà Ngô Thị Tươi

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lục Văn Biên – Thư ký Tòa án huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà***: Bà Lô Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Yêu cầu không công nhận quan hệ là vợ chồng, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 8 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1985

Nơi ĐKHKTT: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện nay: khu B, thị trấn B, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lục Thị T, sinh năm: 1987

Trú tại: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Tôi và chị Lục Thị T chung sống với nhau từ đầu năm 2014, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi chung sống một thời gian thì giữa chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách và lối sống không hợp nhau. Mâu thuẫn kéo dài qua thời gian, đến cuối năm 2017, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải nên tôi đã ra ở riêng, không còn chung sống cùng chị T nữa. Kể từ đó chúng tôi không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay tôi cũng không còn tình cảm gì với chị T nên tôi yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ là vợ chồng với chị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, tôi và chị Lục Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn An N – sinh ngày 19/5/2015. Hiện cháu N đang sống cùng chị T. Nguyện vọng của tôi là chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; tôi sẽ chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 4.000.000đ/tháng (bốn triệu đồng, một tháng), thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu N thành niên.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chúng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lục Thị T có quan điểm như sau: Về quan hệ hôn nhân tôi và anh Nguyễn Thanh T bắt đầu chung sống từ đầu năm 2014, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Đến năm 2016 thì anh T có tình cảm với người phụ nữ khác, tôi có góp ý nhưng anh T vẫn không cắt đứt quan hệ tình cảm với người đó. Từ đó giữa chúng tôi bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, anh T lấy đó làm lý do để ra ngoài ở. Tôi đã được Tòa án thông báo về việc anh T có đơn xin không công nhận là vợ chồng với tôi. Giờ đây tôi thấy mình cũng không còn tình cảm gì với anh T, chúng tôi cũng chưa đăng ký kết hôn theo quy định, đề nghị Tòa án xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Như anh T đã trình bày, trong quá trình chung sống, tôi và anh Nguyễn Thanh T có 01 con chung là cháu Nguyễn An N – sinh ngày 19/5/2015. Hiện cháu N đang ở cùng tôi tại nhà ngoại. Bản thân tôi có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi đủ 18 tuổi; thu nhập hiện nay của tôi là 8.000.000đ/ tháng (tám triệu đồng, một tháng); Tôi đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn An N cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 4.000.000đ/tháng (bốn triệu đồng, một tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2019.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: chúng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/7/2019 nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T và bị đơn chị Lục Thị T thỏa thuận thống nhất: giao con chung là cháu Nguyễn

An N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh T chịu trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2019.

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2019, bà Lài Thị Hoàng - Cán bộ tư pháp hộ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B cho biết như sau: Anh Nguyễn Thanh T và chị Lục Thị T chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng từ năm 2014, giữa anh T và chị T chưa từng đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Bình Liêu. Trong quá trình chung sống, anh T và chị T có một người con chung là cháu Nguyễn An N, sinh ngày 19/5/2015.

Tại biên bản xác minh ngày 19/6/2019, ông Hoàng Tiến Sơn - Trưởng khu B xác nhận: Anh Nguyễn Thanh T và chị Lục Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2014, cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, hiện hai người không còn chung sống với nhau. Giữa anh T và chị T chưa đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định. Quá trình chung sống 2 người có 01 người con chung là cháu Nguyễn An N, sinh ngày 19/5/2015.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lục Thị T đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa chị và anh T về việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được các bên thống nhất theo biên bản hòa giải ngày 02/7/2019.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhân yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ là vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Lục Thị T.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn về việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung, giao con chung là cháu Nguyễn An N cho chị Lục Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Nguyễn An N với số tiền là 4.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Nguyễn An N đủ 18 tuổi.

Anh T và chị T không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ là vợ chồng với chị Lục Thị T và yêu cầu giải quyết con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "Không công nhận quan hệ là vợ chồng và tranh chấp nuôi con chung", bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn B, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T và bị đơn là chị Lục Thị T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung tranh chấp*

Căn cứ vào bản tự khai của các đương sự, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Về quan hệ hôn nhân: giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Lục Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, mặc dù có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đến năm 2017 thì anh T và chị T phát sinh mâu thuẫn, hiện cả hai đều không còn tình cảm gì với nhau và không còn chung sống với nhau nữa. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T về việc không công nhận quan hệ là vợ chồng với chị Lục Thị T.

Về con chung: anh T và chị T xác nhận trong quá trình chung sống, hai người sinh được một người con chung là cháu Nguyễn An N, sinh ngày 19/5/2015. Quá trình giải quyết vụ án anh T và chị T thỏa thuận thống nhất: Giao con chung là cháu Nguyễn An N cho chị Lục Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Nguyễn An N đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận giữa anh T và chị T là tự nguyên và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Về tài sản chung và công nợ chung: các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc yêu cầu không công nhận quan hệ là vợ chồng và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định tại khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lục Thị T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 2 Điều 5; khoản 7, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83; 110; 116; 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu không công nhận quan hệ là vợ chồng với chị Lục Thị T.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Lục Thị T là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Lục Thị T về việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Giao con chung là cháu Nguyễn An N, sinh ngày 19/5/2015 cho bị đơn là chị Lục Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Nguyễn An N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Nguyễn An N, sinh ngày 19/5/2015 mỗi tháng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 đến khi cháu Nguyễn An N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí về việc yêu cầu không công nhận quan hệ là vợ chồng và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí anh Nguyễn Thanh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0003770 ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, anh Nguyễn Thanh T còn phải nộp tiếp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Lục Thị T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T và bị đơn chị Lục Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Bình Liêu;*
- *Chi cục THADS h. Bình Liêu*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh*
- *UBND thị trấn B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**